

3. Họ và tên: **Đoàn Thanh N** (*tên gọi khác S*), sinh ngày 07/10/2004 tại tỉnh L; NKTT: Số 788 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L; **Chỗ ở:** Thôn

02, xã L, thành phố B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Con ông Đoàn Mạnh C và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, thành phố B. *Có mặt*

4. Họ và tên: **Trương Thị Lục H**, sinh ngày 24/4/2004 tại tỉnh L; NKTT và chỗ ở: Số 09C đường 1/5, phường B, thành phố B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: đang học lớp 11 tại Trung tâm giáo dục Tổng xuyên thành phố B, tỉnh L; Con ông Trương Đắc P và bà Trần Thị Hoài A; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 02/12/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường B, thành phố B. *Có mặt*

5. Họ và tên: **Tạ Minh T**, sinh ngày 03/12/2004 tại tỉnh L; NKTT và chỗ ở: Số 189/13 Chu Văn A, phường 02, thành phố B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: đang học lớp 12 tại trường Trung học phổ thông L thành phố B, tỉnh L; Con ông Tạ Ngọc H và bà Lê Thị C; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 02/12/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường 02, thành phố B. *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Thanh N: Ông **Đoàn Mạnh C**, sinh năm 1978 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 02, xã L, thành phố B, tỉnh L. *Ông C vắng mặt, bà T có mặt*

Đại diện nơi bị cáo sinh sống: Ông **Lương Đức L** - Bí T Đoàn xã L, thành phố B, tỉnh L. *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Thị Lục H: Ông **Trương Đắc P**, sinh năm 1973 và bà **Trần Thị Hoài A**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 09C đường 1/5, phường B, thành phố B, tỉnh L. *Ông P vắng mặt, bà A có mặt*

Đại diện nơi bị cáo học tập: Ông **Ngô Văn T**, Giáo viên chủ nhiệm - Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục Tổng xuyên thành phố B, tỉnh L. *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Minh T: Ông **Tạ Ngọc H**, sinh năm 1972 và bà **Lê Thị C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 189/13 Chu Văn A, phường 02, thành phố B, tỉnh L. *Ông H vắng mặt, bà C có mặt*

Đại diện nơi bị cáo học tập: Bà **Vũ Thị D**, Giáo viên chủ nhiệm - Trường trung học phổ thông L, thành phố B, tỉnh L. *Có mặt*

Người bị hại: **Lê Thị Mai T**, sinh ngày 31/8/2004

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh L. *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh L. *Có mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 09/11/2005

Địa chỉ: Số 143A/2/18 Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh L. *Vắng mặt*

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978 và bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 143A/2/18 Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh L. *Bà D có mặt, ông T vắng mặt*

Người làm chứng:

1. Cháu: **Võ Thị Thuỳ D**, sinh ngày 01/01/2005

2. Cháu: **Võ Thị Tường V**, sinh ngày 04/7/2006

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện H, tỉnh B. *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của cháu Dương và cháu Vy: Bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện H, tỉnh B. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi tối ngày 25/11/2021, Nguyễn Thị Mỹ N nhắn tin cho Đoàn Thanh N qua ứng dụng Messenger, N rủ và hẹn N1 sẽ đánh T1 vào buổi trưa ngày 26/11/2021, khi T1 đi học. Lý do: T1 liên tục tương tác thả “like buồn” (*cảm xúc*) với bạn trai của N trên mạng xã hội. N rủ N1 vì biết trước đó N1 có mâu thuẫn với T1. Cả hai thống nhất gặp nhau tại đường hẻm bên hông Trường trung học phổ thông L1 ở thôn 11, xã L, huyện B. Sau đó, N tiếp tục nhắn tin và rủ Hà Bảo Q cùng đi đánh T1 thì được Q đồng ý.

Sáng ngày 26/11/2021, Đoàn Thanh N nhắn tin rủ và hẹn Tạ Minh T, Trương Thị Lục H đi uống cà phê vào buổi trưa. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N1 chạy xe máy đến nhà H và báo H qua nhà chờ T. Lúc này Nguyễn Thị N2 đang chơi ở nhà H nên đi cùng N1 và H. Sau khi H đón T thì cả nhóm đi về hướng xã L, khi đi đến khu vực ngã ba đường L, thành phố B, N1 nói cho cả nhóm biết sẽ vào Trường trung học phổ thông L1 để đánh T1 thì tất cả đồng ý.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, N đi xe máy từ thôn 07, xã L, huyện B đến trường trung học phổ thông L1. Trên đường đi N ghé quán tạp hóa mua 01 chai mắm tôm và đến nhà chờ Q. Sau đó, N và Q đi vào hẻm bên hông Trường trung học phổ thông L1 đến nhà mà T1 gửi xe máy khi đi học.

Sau khi N1, T, H và N2 đi đến thì tất cả vào quán nước gần đó. Q xin chủ quán vỏ chai nước ngọt Sting và nước để pha loãng mắm tôm đổ vào trong chai rồi nhóm của N chạy ra đầu hẻm (*giáp Quốc lộ 55*) đợi T1. Đến khoảng 12 giờ 35 phút T1 đi xe máy đến, nhóm của N để cho T1 chạy xe vào hẻm thì đi theo phía sau. Khi T1 gửi xe xong, nhóm của N gọi T1 ra ngoài nói chuyện. T1 đi ra đến đường hẻm thì bị H dùng tay đẩy vào vai nhưng để T1 đi thêm khoảng 05m nữa; còn Q, N2, N1, T, N đi theo sau. Khi T1 đang đi, Q từ phía sau dùng tay đánh vào đầu T1, sau đó cả nhóm xông vào đánh T1 làm T1 bị ngã xuống đường. H dùng mũ bảo hiểm (*của N2*) đánh nhiều lần vào người T1 làm mũ bảo hiểm bị nứt và tuột khỏi tay H văng ra xa, H tiếp tục dùng chân đạp vào đầu T1 và lấy chiếc dép xốp (*đang đi ở chân phải của mình*) đánh nhiều cái vào đầu T1. N1 lấy một mũ bảo hiểm (*để trên xe máy gần đó, không rõ của ai*) đánh nhiều lần vào đầu T1, đang đánh thì mũ bảo hiểm tuột khỏi tay văng ra xa nên N1 tiếp tục dùng chân đạp nhiều cái vào đầu, vào người T1. N2 lấy mũ bảo hiểm (*của N để ở trên xe*) đánh nhiều lần vào người T1, đang đánh thì mũ bảo hiểm tuột khỏi tay văng ra xa, N2 tiếp tục dùng tay, chân đá nhiều cái vào người T1. Sau đó, N2 nhặt mũ bảo hiểm (*mà trước đó H đã dùng đánh T1, làm mũ bị nứt*) đạp nhiều cái vào đầu của T1 làm phần nhựa mũ bảo hiểm bị bể làm nhiều mảnh, N2 tiếp tục dùng chân đạp nhiều cái vào đầu T1 và nhấc người T1 lên ném mạnh xuống đường. T dùng chân đá vào người T1 02 cái. N không tham gia đánh T1 nhưng khi T1 bị đánh ngã xuống đường thì nói mọi người tránh ra và dùng chai đựng mắm tôm (*đã pha nước*) đổ lên người của T1 rồi cầm chai đựng mắm tôm đi bộ ra ngoài. Tiếp theo Q giật lấy chai đựng mắm tôm từ tay N và tiếp tục đổ lên người của T1. Lúc này, có người nói “*đi báo Công an*” nên nhóm của N lên xe bỏ đi. Đi được một đoạn, N2 quay lại dùng tay và chân đánh T1 thêm lần nữa sau đó cùng cả nhóm rời đi. Còn T1 được đưa đi Bệnh viện để chữa trị Thương tích.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSBL ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, Hà Bảo Q, Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H và Tạ Minh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 đối với các bị cáo; Riêng bị cáo N1, H và T được áp dụng thêm Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và Hà Bảo Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; đề nghị xử phạt các bị cáo Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H, Tạ Minh T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu gia đình các bị cáo N, Q, N1, H, T và đối tượng Nguyễn Thị N2 mỗi gia đình phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình của các bị cáo N, Q, N1, H, T đã bồi thường được 50.000.000 đồng, riêng gia đình Nguyễn Thị N2 chưa bồi thường. Đề nghị buộc gia đình Nguyễn Thị N2 phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình người bị hại.

Về vật chứng: 01 vỏ chai bằng nhựa có chiều cao 16,3cm (*mười sáu phẩy ba xen-ti-mét*), có phần nắp chai màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen mà Đoàn Thanh N đã sử dụng để đánh T1 vào ngày 26/11/2021; 01 vỏ chai bằng nhựa mà N và Q dùng chứa mắm tôm pha loãng sau đó đổ lên người T1; 01 đôi dép xốp màu hồng nHt mà Trương Thị Lục H sử dụng đánh T1 cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, buộc gia đình bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, Hà Bảo Q, Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H và Tạ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bị hại Lê Thị Mai T và người đại diện hợp pháp là chị Trần Thị H trình bày: Vào buổi trưa ngày 26/11/2021, tại thôn 11, xã L, huyện B các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, Hà Bảo Q, Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H, Tạ Minh T và đối tượng Nguyễn Thị N2 dùng tay, chân và mũ bảo hiểm đánh, đập vào người và đầu của T1 gây thương tích 05%. Gia đình của các bị cáo N, Q, N1, H, T đã bồi thường được 50.000.000 đồng (*mỗi gia đình đã bồi thường 10.000.000 đồng*). Riêng gia đình N2 chưa bồi thường, nay yêu cầu gia đình Nguyễn Thị N2 phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, Hà Bảo Q, Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H, Tạ Minh T đã khai nhận: Vào buổi trưa ngày 26/11/2021, tại thôn 11, xã L, huyện B, các bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân và mũ bảo hiểm đánh, đập và đập vào người và đầu của Lê Thị Mai T. Hậu quả T1 bị các Thương tích: Trên trán phải có vết trầy xước da kích thước 2x3cm đóng vảy khô. Quanh mắt phải bầm tím, phù nề, không tổn thương nhãn cầu, kích thước 3x3cm. Quanh mắt trái bầm tím, phù nề, kích thước 2x3cm. Cằm có vết bầm tím nhỏ, kích thước 1x1cm, không tổn thương xương. Vai phải, cẳng tay trái có vết bầm tím kích thước 1x2cm, không tổn thương xương.

Theo kết luận giám định thương tích số 328/2021-TgT ngày 01/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Thị Mai T là 05%, tổn thương do vật tày gây nên.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong vụ án và cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo là người có nhận thức, biết rõ việc dùng tay, chân và mũ bảo hiểm là hung khí nguy hiểm đánh, đập và đập vào người và đầu của T1 gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu suy nghĩ về hậu quả nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi ấy là hành vi cố ý gây thương tích cho người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng cố tình thực hiện. Điều đó cho thấy các bị cáo rất xem thường pháp luật.

Hành vi cố ý gây thương tích cho Lê Thị Mai T của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo còn ở lứa tuổi rất trẻ, suy nghĩ còn chưa thấu đáo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tội pHm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 15/CT-VKSBL ngày 21/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo N tuy không trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho Lê Thị Mai T nhưng là người chủ mưu và trực tiếp chứng kiến; đối với bị cáo Q thực hiện tích cực hành vi phạm tội đến cùng nên phải chịu hình phạt cao nhất. Còn đối với các bị cáo N1, H, T tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, do được áp dụng chính sách người chưa thành niên phạm tội nên chịu hình phạt nhẹ hơn.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, áp dụng quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những cơ sở phân tích, nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với Nguyễn Thị N2: theo giấy khai sinh, N2 sinh ngày 09/11/2005, do giấy khai sinh của N2 đăng ký quá hạn (*đăng ký ngày 06/06/2011*) nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H giám định độ tuổi của Nguyễn Thị N2. Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 292/C09B ngày 31/12/2021 đã kết luận tại thời điểm giám định (*tháng 12/2021*) Nguyễn Thị N2 có độ tuổi từ 16 tuổi đến 16 tuổi 06 tháng. Do đó, tại thời điểm vi phạm (*ngày 26/11/2021*) N2 chưa đủ 16 tuổi nên chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị N2 là đúng pháp luật.

Đối với hành vi dùng mắnm tômv đồ vào người Lê Thị Mai T của Nguyễn Thị Mỹ N và Hà Bảo Q có dấu hiệu của tội “*Làm nhục người khác*” quy định tại khoản 1 điều 155 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do người bị hại Lê Thị Mai T và người đại diện hợp pháp không yêu cầu xử lý hình sự nên không xử lý đối với các bị cáo N và Q về hành vi này là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Lê Thị Mai T và người đại diện hợp pháp là chị Trần Thị H yêu cầu gia đình các bị cáo N, Q, N1, H, T và đối tượng N2 mỗi gia đình phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Gia đình của các bị cáo đã bồi thường được 50.000.000 đồng (*mỗi gia đình đã bồi thường 10.000.000 đồng*). Trong đó, gia đình bị cáo N đã nộp số tiền 5.000.000 đồng qua N2 hàng Viettinbank vào tài khoản của Công an huyện B ngày 12/01/2022 và Công an huyện B đã chuyển vào số tài khoản 3949.0.1054705.0000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo giấy uỷ nhiệm chi lập ngày 15/4/2022 và được Kho bạc nhà nước huyện B xác nhận ngày 18/4/2022 và 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001549 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, nay không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Riêng gia đình N2 chưa bồi thường, nay yêu cầu gia đình Nguyễn Thị N2 bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị D là đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị N2 đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng nên buộc gia đình bà Nguyễn Thị D phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình người bị hại Lê Thị Mai T là đúng pháp luật.

[7] Về vật chứng: 01 vỏ chai bằng nhựa có chiều cao 16,3cm (*mười sáu phẩy ba xen-ti-mét*), nắp chai màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng xét không còn giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen do Đoàn Thanh N đã sử dụng để đánh T1 vào ngày 26/11/2021; 01 vỏ chai bằng nhựa do N và Q dùng chứa mắm tôm pha loãng sau đó đổ lên người T1; 01 đôi dép xốp màu hồng nHt do Trương Thị Lục H sử dụng đánh T1 cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, Hà Bảo Q, Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H, Tạ Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Buộc gia đình bà Nguyễn Thị D phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, Hà Bảo Q, Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H, Tạ Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và bị cáo Hà Bảo Q mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 18/4/2022*) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N cho UBND xã L, huyện B, tỉnh L để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao bị cáo Hà Bảo Q cho UBND xã L, huyện B, tỉnh L để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H, Tạ Minh T mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/4/2022) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đoàn Thanh N cho UBND xã L, thành phố B, tỉnh L để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao bị cáo Trương Thị Lục H cho UBND phường B, thành phố B, tỉnh L để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Giao bị cáo Tạ Minh T cho UBND phường 02, thành phố B, tỉnh L để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc gia đình bà Nguyễn Thị D phải bồi thường 10.000.000 đồng cho gia đình người bị hại Lê Thị Mai T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền gia đình bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N đã nộp 5.000.000 đồng qua N2 hàng Viettinbank vào tài khoản của Công an huyện B ngày 12/01/2022 và Công an huyện B đã chuyển vào số tài khoản 3949.0.1054705.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo giấy uỷ nhiệm chi lập ngày 15/4/2022 (được Kho bạc nhà nước huyện B xác nhận ngày 18/4/2022) và 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001549 ngày 18/02/2022 tại Chi cục thi hành án

dân sự huyện B, Chi cục thi hành án dân sự huyện B có trách nhiệm chuyển giao cho gia đình người bị hại Lê Thị Mai T.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiêu hủy 01 vỏ chai bằng nhựa có chiều cao 16,3cm (*mười sáu phẩy ba xenti-mét*), nắp chai màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng sữa đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, Hà Bảo Q, Đoàn Thanh N, Trương Thị Lục H, Tạ Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc gia đình bà Nguyễn Thị D phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L.
- VKS tỉnh L.
- VKS huyện B
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Văn Biên